

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 144/2019/HS-ST

Ngày: 10/ 10 /2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lịch

Bà Đào Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Hà – Thư ký Toà án nhân dân quận Tây Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa: Ông Lê Khắc Minh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 151/2019/TLST - HS ngày 12 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trung K**, sinh năm 1996; HKTT: Số 106 đường Y, phường B, quận T, thành phố H; Nơi cư trú: Số 498 đường Th, phường B, quận T, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Trung H; Con bà: Nguyễn Thị Th; Tiền án, tiền sự: Theo dAh chỉ bản số 000000234 do Công A quận Tây Hồ lập ngày 24/5/2019 và lý lịch địa phương cung cấp: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân: Không có tiền án, tiền sự; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2019 đến ngày 23/5/2019, hiện đAg bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Bị hại: Nguyễn Văn A, sinh ngày 01/8/2001; HKTT: Khu 3, xã Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 14/05/2019, Nguyễn Trung K đi đến quán internet ở số 1 ngõ 460 đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, để chơi điện tử. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày K ra về, khi ra đến ngoài ngõ, K phát hiện Ah

Nguyễn Văn A đã dán các tờ quảng cáo lên tường khu vực ngõ 460 Thụy Khuê. Do biết hành vi dán quảng cáo lên tường nhà dân là vi phạm và không có tiền chi tiêu cá nhân nên K đã nảy sinh ý định đe dọa Ah A nhằm chiếm đoạt tài sản. K đi đến chỗ Ah A, tự xưng là Cảnh sát hình sự công A phường Bưởi và yêu cầu A đi đến khu vực sân trước của cửa hàng internet để kiểm tra với mục đích xem trong người A có tiền hay không để chiếm đoạt. Lúc đó có Đỗ Ngọc B (Sinh năm 2001 – HKTT: Số 35 ngõ DK73, phường B, quận T, thành phố Hà N; Chỗ ở: Số 19 hẻm 460/7/42 đường Th, phường B, quận T, thành phố H) là người trông coi cửa hàng internet đi từ trong cửa hàng ra nên K bảo A đưa điện thoại của A cho Bảo để bật chế độ đèn pin soi sáng cho K kiểm tra. Trong lúc kiểm tra, K thấy trong ví của người nam thanh niên có một chiếc thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn A cùng số tiền 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng). K cầm ví bên trong có tiền và căn cước công dân của A đồng thời nói với Bảo trả lại điện thoại di động cho A.

Bảo trả điện thoại cho A rồi đi vào trong cửa hàng internet. Thấy điện thoại di động của A có người gọi đến, K lấy điện thoại di động của A để nghe vì K biết đó là người thuê A đi dán tờ rơi với mục đích để dọa người đã thuê A và yêu cầu người này mang tiền đến đưa cho K. Vừa nói chuyện điện thoại, K vừa đi ra khu vực đầu ngõ 460 Thụy Khuê, tại đây K đã lấy số tiền 1.100.000 đồng trong ví của A cất vào túi mình. Sau đó, K quay lại chỗ A đứng và trả ví cho A. Khi A vừa cầm ví, K nảy sinh ý định muốn giữ lại căn cước công dân của A nên đã giằng lại chiếc ví, lấy căn cước công dân của A sau đó mới trả ví cho A và đuổi A đi. Số tiền 1.100.000 đồng chiếm đoạt của A, K đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết 600.000 đồng còn 500.000 đồng K mang về cất tại nhà.

Sau khi K bỏ đi, Ah Nguyễn Hữu Nh (SN 1991; Trú tại: số 70 ngõ 58, đường Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) là người thuê Nguyễn Văn A đi dán tờ rơi quảng cáo, đến nơi đưa A lên Công A phường Bưởi trình báo. Ngày 15/5/2019 Nguyễn Trung K đã đến Công A phường Bưởi xin được đầu thú. Tại cơ quan công an, K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp số tiền 500.000 đồng và căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn A.

Tại cơ quan công an, Anh Nh khai có thuê Nguyễn Văn A đi rải tờ rơi quảng cáo ngày 14/5/2019 và có người qua điện thoại của A tự xưng là Công A phường yêu cầu anh Nh đến để làm việc nhưng khi Anh Nh đến địa điểm theo yêu cầu thì không thấy ai. Khi gặp Nguyễn Văn A thì mới được A kể lại sự việc bị chiếm đoạt tài sản.

Nguyễn Trung K đã gặp và trả cho anh Nguyễn Văn A số tiền 600.000 đồng. Số tiền 500.000 đồng và thẻ căn cước của anh A, Cơ quan điều tra thu giữ được. Ngày 14/8/2019, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho anh A. anh A đã

nhận lại và không có yêu cầu gì, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho K.

Đối với Ngô Ngọc B, Nguyễn Trung K nhờ soi đèn để kiểm tra ví của anh Nguyễn Văn A, nhưng không biết việc K cưỡng bức lấy tiền của anh A, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Bản cáo trạng số 134/CT – VKSTH – HN ngày 05 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về tội : “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Cưỡng đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 170; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP Tòa án nhân dân tối cao ngày 15/5/2018 quy định: Điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo; Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Về hình phạt đề nghị xử phạt Nguyễn Trung K từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không

Về dân sự: Không

Về vật chứng: Không

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được traAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công An quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; sơ đồ hiện trường; biên bản thực nghiệm điều tra; lời khai người bị hại; lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 14/5/2019, tại ngõ 460 đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Nguyễn Trung K lợi dụng anh Nguyễn Văn A dán tờ quảng cáo lên tường nhà dân, nên đã dùng thủ đoạn tự xưng là Cảnh sát hình sự Công an Phường Bưởi, uy hiếp tinh thần của anh A, nhằm chiếm đoạt của anh A số tiền 1.100.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: Cường đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về tội: Cường đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ và gây mất trật tự, an toàn xã hội, nên cần áp dụng một hình phạt tương xứng trong khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã ra đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo có nhân thân tốt, hành vi phạm tội do bột phát, số tiền chiếm đoạt không lớn, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP Tòa án nhân dân tối cao ngày 15/5/2018, nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe, phòng ngừa tội phạm. Điều đó cũng thể hiện chính sách pháp luật hình sự nhân đạo của Nhà nước, giúp họ yên tâm cải tạo, trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện trả lại anh Nguyễn Văn A 600.000 đồng. Số tiền 500.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ được đã trả lại cho anh A. Anh A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về vật chứng: Không

[6] Đối với Ngô Ngọc B: B và bị cáo Nguyễn Trung K đều có lời khai thống nhất thể hiện: Bảo không biết việc K cưỡng đoạt tài sản của anh A. nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội: “ Cưỡng đoạt tài sản”

Căn cứ: Khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 .

-Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung K 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho h- ởng án treo, thời giA thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, kể từ ngày tuyên án (10/10/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Trung K cho UBND phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong tr- ờng hợp, ng- ời đ- ợc h- ởng án treo thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 - Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trung K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAD TP Hà Nội;
- Công A Q. Tây Hồ
- Viện kiểm sát ND Q. Tây Hồ;
- Chi cục THA DS Q. Tây Hồ;
- Thi hành án hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Giang